

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15QTH_ TRỪ KINH TẾ
TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
MÃ HỌC PHẦN : MGT - 402

ĐỢT HỌC 8
TÍN CHỈ 3
LẦN THI 1

Ngày thi: 21/09/2011

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	142337539	Đoàn Thanh	Tùng	B15QTH1	5		7		7				8	7.4	Baý pháy Bấu		
2	152337517	Nguyễn Quý	An	B15QTH1	6		7		7				8	7.5	Baý pháy Nàm		
3	152337526	Vũ Quốc	Anh	B15QTH1	5		9		6				V	0.0	Khăng		
4	152337533	Nguyễn Thị Quỳnh	Châu	B15QTH1	6		9		8				8	7.9	Baý pháy Chèn		
5	152337536	Phan Thoại	Chi	B15QTH1	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
6	152337541	Lê Thị	Cường	B15QTH1	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
7	152337546	Nguyễn Đăng	Diệu	B15QTH1	8		8.5		8.5				8	8.2	Tằm pháy Hai		
8	152337549	Hồ Phương	Dung	B15QTH1	10		9		8				6.5	7.5	Baý pháy Nàm		
9	152337550	Hồ Thị Xuân	Dung	B15QTH1	5		5		6.5				7	6.5	Sầu pháy Nàm		
10	152337557	Huỳnh Tấn	Dũng	B15QTH1	8		9		8				8	8.1	Tằm pháy Mất		
11	152337565	Thái Thục	Đan	B15QTH1	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
12	152337571	Nguyễn Hoàng	Giang	B15QTH1	10		7.5		7				8	7.9	Baý pháy Chèn		
13	152337575	Phạm Thị Ngọc	Hà	B15QTH1	6		8		7				8.5	7.8	Baý pháy Tằm		
14	152337577	Vũ Ngọc	Hà	B15QTH1	10		9		9				6	7.5	Baý pháy Nàm		
15	152337580	Nguyễn Đức Vương	Hải	B15QTH1	7		8		8				8	7.9	Baý pháy Chèn		
16	152337581	Nguyễn Hồ Thanh	Hải	B15QTH1	8		7		7.5				7	7.2	Baý pháy Hai		
17	152337582	Nguyễn Hồng	Hạnh	B15QTH1	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
18	152337588	Phạm Văn	Hiệp	B15QTH1	8		8		8.5				8	8.1	Tằm pháy Mất		
19	152337593	Ngô Quang	Hiếu	B15QTH1	8		9		8				9	8.7	Tằm pháy Baý		
20	152337594	Phan Văn	Hiếu	B15QTH1	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
21	152337597	Lê Thị Diệu	Hòa	B15QTH1	6		8		7				8	7.6	Baý pháy Sầu		
22	152337601	Nguyễn Đức	Hoàng	B15QTH1	8		9		6				8.5	7.9	Baý pháy Chèn		
23	152337605	Phạm Vũ Kim	Huệ	B15QTH1	9		7.5		7.5				7.5	7.7	Baý pháy Baý		
24	152337607	Trần Mạnh	Hùng	B15QTH1	10		9.5		9				8.5	8.9	Tằm pháy Chèn		
25	152337610	Đặng Thị Thanh	Huyền	B15QTH1	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
26	152337614	Trần Vĩnh	Hưng	B15QTH1	10		9		7				5	6.4	Sầu pháy Bấu		
27	152337625	Trần Đình	Khánh	B15QTH1	5		9		5				6	6.0	Sầu		
28	152337626	Dương Thị Uyên	Khuê	B15QTH1	10		7.5		7.5				8	8.0	Tằm		
29	152337628	Nguyễn Thị Kim	Khuê	B15QTH1	6		7		7				6	6.4	Sầu pháy Bấu		
30	152337639	Nguyễn Thị Văn	Lan	B15QTH1	8		8		6				7	7.0	Baý		
31	152337642	Đinh Tân	Lập	B15QTH1	7		7		7				8	7.6	Baý pháy Sầu		
32	152337644	Phan Thị Mỹ	Lệ	B15QTH1	5		7.5		7				6	6.3	Sầu pháy Ba		
33	152337648	Đào Lê Viết	Linh	B15QTH1	6		8		6				7.5	7.0	Baý		
34	152337651	Lê Ngọc	Linh	B15QTH1	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
35	152337660	Hồ Phước	Long	B15QTH1	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
36	152337662	Tổng Thiên	Long	B15QTH1	5		8		6				8.5	7.5	Baý pháy Nàm		
37	152337663	Trần Thị Kim	Long	B15QTH1	10		7.5		9				8.5	8.7	Tằm pháy Baý		
38	152337664	Hồ Thị Ánh	Ly	B15QTH1	6		7		8				7.5	7.4	Baý pháy Bấu		
39	152337665	Lưu Thị	Lý	B15QTH1	7		8		8				7	7.4	Baý pháy Bấu		
40	152337666	Đỗ Thị Thanh	Mai	B15QTH1	9		8		6				8.5	7.9	Baý pháy Chèn		

Ngày thi: 21/09/2011

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
41	152337673	Nguyễn Thị Trà	My	B15QTH1	10		7.5		8				9	8.7	Tầm pháp Baý		
42	152337677	Lê Thị Bé	Nga	B15QTH1	8		7.5		7.5				9	8.4	Tầm pháp Bấu		
43	152337684	Lê Hoàng	Ngân	B15QTH1	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
44	152337686	Nguyễn Thị	Ngân	B15QTH1	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
45	152337692	Lê Ngô Trung	Ngọc	B15QTH1	8		9		8				8.5	8.4	Tầm pháp Bấu		
46	152337693	Lê Thiện Nhiên	Ngọc	B15QTH1	8		9		6				6	6.5	Sâu pháp Nàm		
47	152337696	Trần Thị Hạnh	Nguyên	B15QTH1	6		8		8				7	7.3	Baý pháp Ba		
48	152337700	Nguyễn Chí	Nhất	B15QTH1	6		9		5				8	7.2	Baý pháp Hai		
49	152337709	Phan Văn Đức	Phước	B15QTH1	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
50	152337710	Vô Tấn	Phước	B15QTH1	9		9		9				8	8.5	Tầm pháp Nàm		
51	152337720	Vô Văn	Phương	B15QTH1	5		8		7				8	7.5	Baý pháp Nàm		
52	152337727	Trần Thị	Sang	B15QTH1	8		7.5		7				9	8.3	Tầm pháp Ba		
53	152337733	Phan Thị Minh	Tâm	B15QTH1	8		7.5		9				8	8.2	Tầm pháp Hai		
54	152337741	Nguyễn Thị Thúy	Thanh	B15QTH1	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
55	152337746	Huỳnh Đức	Thảo	B15QTH1	9		8		7				9	8.4	Tầm pháp Bấu		
56	152337747	Lương Thị Phương	Thảo	B15QTH1	9		9		8				9	8.8	Tầm pháp Tầm		
57	152337753	Trương Chí	Thiện	B15QTH1	6		7		7				5	5.8	Nàm pháp Tầm		
58	152337759	Hoàng Biên	Thùy	B15QTH1	8		7		7				8.5	7.9	Baý pháp Chên		
59	152337760	Hồ Ngọc Thanh	Thủy	B15QTH1	6		7		8				5	6.1	Sâu pháp Mất		
60	152337763	Trần Thị Hoài	Thương	B15QTH1	8		9		8				7	7.6	Baý pháp Sâu		
61	152337771	Lê Thị Thùy	Trang	B15QTH1	7		9		8				8.5	8.3	Tầm pháp Ba		
62	152337772	Nguyễn Thị	Trang	B15QTH1	10		7		7.5				9	8.5	Tầm pháp Nàm		
63	152337777	Trần Thu	Trang	B15QTH1	9		9		8				7	7.7	Baý pháp Baý		
64	152337779	Vô Thị Bích	Trâm	B15QTH1	10		7.5		7				7	7.4	Baý pháp Bấu		
65	152337791	Cao Như Hoàng	Tú	B15QTH1	7		9		8.5				8	8.1	Tầm pháp Mất		
66	152337803	Phạm Văn	Tuấn	B15QTH1	8		8		7				9	8.3	Tầm pháp Ba		
67	152337806	Phan Minh	Tường	B15QTH1	9		9		8				8.5	8.5	Tầm pháp Nàm		
68	152337811	Lê	Việt	B15QTH1	9		7.5		8				9.5	8.9	Tầm pháp Chên		
69	152337816	Hà Anh	Vũ	B15QTH1	8		7		8				8.5	8.2	Tầm pháp Hai		
70	152317490	Phạm Thị	Quyên	B15QTH2	9		9		9				8	8.5	Tầm pháp Nàm		
71	152327005	Nguyễn Chiêm	Ca	B15QTH2	8		7		8.5				7	7.5	Baý pháp Nàm		
72	152327142	Nguyễn Trần Hoàng	Uyển	B15QTH2	9		7		8				7	7.5	Baý pháp Nàm		
73	152337515	Đinh Bạt	An	B15QTH2	7		6		8				7	7.2	Baý pháp Hai		
74	152337516	Ngô Thị Lưu	An	B15QTH2	10		7		7				7	7.3	Baý pháp Ba		
75	152337518	Nguyễn Thị Thanh	An	B15QTH2	7		9		8				6	6.9	Sâu pháp Chên		
76	152337537	Nguyễn Thị	Chiến	B15QTH2	7		8.5		8.5				5	6.4	Sâu pháp Bấu		
77	152337540	Nguyễn Thành	Chung	B15QTH2	9		9		8				8.5	8.5	Tầm pháp Nàm		
78	152337542	Trần Mạnh	Cường	B15QTH2	6		8.5		7				7	7.1	Baý pháp Mất		
79	152337545	Trần Thị	Diễm	B15QTH2	8		7		5				7	6.6	Sâu pháp Sâu		
80	152337551	Lê Tự Mộc	Dung	B15QTH2	9		9		7				V	0.0	Khăng		
81	152337555	Châu Anh	Dũng	B15QTH2	8		9.5		7				7	7.4	Baý pháp Bấu		
82	152337558	Ngô Tiến	Dũng	B15QTH2	7		6		8				7.5	7.4	Baý pháp Bấu		
83	152337563	Bùi Thị Hồng	Duyên	B15QTH2	9		9		8				7	7.7	Baý pháp Baý		

Ngày thi: 21/09/2011

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					10		10		25				55	100		
84	152337566	Đinh Bá Đạt	B15QTH2	9		9.5		8				7	7.7	Báý pháý Báý		
85	152337568	Đào Quang Đông	B15QTH2	8		7		8				7	7.4	Báý pháý Bấú		
86	152337587	Nguyễn Công Hậu	B15QTH2	7		6		8				7	7.2	Báý pháý Hai		
87	152337590	Đoàn Trọng Hiếu	B15QTH2	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
88	152337598	Nguyễn Thị Thu Hòa	B15QTH2	8		9		8				6	7.0	Báý		
89	152337599	Đinh Văn Hoan	B15QTH2	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
90	152337600	Mai Xuân Hoàng	B15QTH2	10		9		9				8	8.6	Tầñ pháý Sầú		
91	152337611	Hoàng Mạnh Hưng	B15QTH2	6		8.5		8.5				5	6.3	Sầú pháý Ba		
92	152337616	Huỳnh Cao Lan Hương	B15QTH2	6		9		7				6	6.6	Sầú pháý Sầú		
93	152337619	Phạm Đình Hướng	B15QTH2	9		9		9				8	8.5	Tầñ pháý Nầñ		
94	152337621	Nguyễn Phương Thụy Khanh	B15QTH2	10		9.5		8				7	7.8	Báý pháý Tầñ		
95	152337622	Nguyễn Thanh Khánh	B15QTH2	5		5		7				5	5.5	Nầñ pháý Nầñ		
96	152337631	Trương Quốc Kiểm	B15QTH2	6		7		4				7	6.2	Sầú pháý Hai		
97	152337655	Phan Thị Thùy Linh	B15QTH2	10		9.5		8				7	7.8	Báý pháý Tầñ		
98	152337659	Hà Sơn Hạ Long	B15QTH2	9		9		8				7	7.7	Báý pháý Báý		
99	152337669	Võ Thị Tuyết Mai	B15QTH2	9		9		8				7	7.7	Báý pháý Báý		
100	152337670	Phạm Lê Anh Minh	B15QTH2	7		9		7				7	7.2	Báý pháý Hai		
101	152337672	Lưu Thị Trà My	B15QTH2	10		9		8				6	7.2	Báý pháý Hai		
102	152337674	Huỳnh Thế Na	B15QTH2	8		9		7				9	8.4	Tầñ pháý Bấú		
103	152337676	Lê Thị Nga	B15QTH2	6		8		8				6.5	7.0	Báý		
104	152337679	Nguyễn Thị Kiều Nga	B15QTH2	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
105	152337680	Ông Hoàng Anh Nga	B15QTH2	6		7		8.5				7.5	7.6	Báý pháý Sầú		
106	152337688	Hồ Trọng Nghĩa	B15QTH2	5		9		8				6	6.7	Sầú pháý Báý		
107	152337694	Đàm Nguyễn Khoa Nguyên	B15QTH2	9		8		4				7	6.6	Sầú pháý Sầú		
108	152337698	Vũ Thanh Nhân	B15QTH2	8		7		4				8.5	7.2	Báý pháý Hai		
109	152337702	Trần Thị Hoàng Oanh	B15QTH2	10		9		9				7	8.0	Tầñ		
110	152337706	Phạm Phú Phong	B15QTH2	7		5		5				HP	0.0	Khăng		
111	152337711	Đỗ Thị Anh Phương	B15QTH2	7		8		8				8	7.9	Báý pháý Chềñ		
112	152337717	Nguyễn Thị Xuân Phương	B15QTH2	7		8		7				7.5	7.4	Báý pháý Bấú		
113	152337721	Vũ Thị Phương	B15QTH2	8		8		8				7	7.5	Báý pháý Nầñ		
114	152337724	Trần Thị Lệ Uyên	B15QTH2	8		9		8				7	7.6	Báý pháý Sầú		
115	152337728	Lê Thị Sinh	B15QTH2	10		9.5		9				8.5	8.9	Tầñ pháý Chềñ		
116	152337729	Trương Thị Ngọc Sương	B15QTH2	10		9		8				6.5	7.5	Báý pháý Nầñ		
117	152337731	Bùi Văn Tăng	B15QTH2	9		8		9				7.5	8.1	Tầñ pháý Mầú		
118	152337734	Phan Thị Thanh Tâm	B15QTH2	8		8		5				6	6.2	Sầú pháý Hai		
119	152337735	Phạm Nhật Tân	B15QTH2	8		9		8				8.5	8.4	Tầñ pháý Bấú		
120	152337736	Trương Ngọc Tân	B15QTH2	10		8.5		7				8.5	8.3	Tầñ pháý Ba		
121	152337751	Quách Bảo Thi	B15QTH2	10		8		8				7.5	7.9	Báý pháý Chềñ		
122	152337756	Hồ Thị Thu	B15QTH2	8		9		8.5				8.5	8.5	Tầñ pháý Nầñ		
123	152337762	Phạm Thiên Thương	B15QTH2	7		9		8.5				8	8.1	Tầñ pháý Mầú		
124	152337764	Nguyễn Thị Tiền	B15QTH2	8		9		8.5				7.5	8.0	Tầñ		
125	152337765	Nguyễn Ngọc Tình	B15QTH2	7		8		5				8	7.2	Báý pháý Hai		
126	152337766	Đặng Ngọc Toàn	B15QTH2	6		9		8				8.5	8.2	Tầñ pháý Hai		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ B15QTH_TRỪ KINH TẾ													
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ										ĐỢT HỌC		8	
				MÃ HỌC PHẦN : MGT - 402										TÍN CHỈ		3	
Ngày thi:		21/09/2011												LẦN THI		1	
ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
127	152337776	Nguyễn Thị Thu	Trang	B15QTH2	8		6		8				9	8.4	Tầm pháp Bầu		
128	152337778	Bùi Thị Bích	Trâm	B15QTH2	8		8		6				9	8.1	Tầm pháp Mắt		
129	152337788	Nguyễn Văn	Trung	B15QTH2	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
130	152337790	Nguyễn Thế	Trưởng	B15QTH2	8		7		8.5				8	8.0	Tầm		
131	152337792	Hoàng Dương Cẩm	Tú	B15QTH2	8		7.5		8				8.5	8.2	Tầm pháp Hai		
132	152337793	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	B15QTH2	9		9		9				8.5	8.7	Tầm pháp Bảy		
133	152337804	Cao Thanh	Tùng	B15QTH2	5		8.5		4				7.5	6.5	Sầu pháp Nằm		
134	152337805	Nguyễn Thị Ánh	Tuyệt	B15QTH2	10		7.5		8.5				8.5	8.6	Tầm pháp Sầu		
135	152337807	Tuyển Vô	Ưu	B15QTH2	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
136	152337809	Nguyễn Lê Khánh	Vân	B15QTH2	7		9		8.5				7.5	7.9	Bảy pháp Chên		
137	152337814	Đình Văn	Vinh	B15QTH2	5		5		5				8.5	6.9	Sầu pháp Chên		
138	152357269	Nguyễn Thị Thanh	Trang	B15QTH2	10		7		8				8	8.1	Tầm pháp Mắt		
1	142337423	Nguyễn Thị Bích	Lượng	B14QTH2	10		9		6				8	7.8	Bảy pháp Tầm		
2	142337493	Lê Văn	Thành	B14QTH2	10		9		7				8.5	8.3	Tầm pháp Ba		
3	142337399	Đoàn Ngọc	Khoa	B14QTH1	9		7		7				6	6.7	Sầu pháp Bảy		
4	142337413	Ngô Thị Thùy	Linh	B14QTH1	9		8		7				7	7.3	Bảy pháp Ba		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	122	86%	
2	Số sinh viên nợ	20	14%	
TỔNG CỘNG :		142	100%	
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 09 năm 2011				
LẬP BẢNG	KIỂM TRA	TTĐT TỪ XA & T.XUYỀN		PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
	(ký và ghi rõ họ tên)	(ký và ghi rõ họ tên)		(ký và ghi rõ họ tên)
Nguyễn Kim Đức	Phạm Hồng Phương	TS. Hồ Văn Nhân		ThS. Nguyễn Hữu Phú